

Số: /TB-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 9/2025

Dựa trên số liệu quan trắc môi trường định kỳ và các trạm quan trắc không khí tự động, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 9/2025 như sau:

#### 1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

##### 1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế

Trong tháng 9/2025, kết quả quan trắc tại khu vực cho thấy chất lượng môi trường không khí khu vực này còn tốt, giá trị cực đại của bụi  $PM_{2.5}$  và  $PM_{10}$  lần lượt ghi nhận được là  $10,1 \mu\text{g}/\text{Nm}^3$  và  $14,3 \mu\text{g}/\text{Nm}^3$ . Các thông số quan trắc được tại trạm (Bụi  $PM_{2.5}$  và  $PM_{10}$ , CO) đều thấp hơn giới hạn cho phép theo quy chuẩn 05:2023/BTNMT. Cụ thể chi tiết như sau:

Đơn vị:  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$

Thông số	TB1h		TB8h		TB24h	
	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN
$PM_{10}$	-		-		14,3	100
$PM_{2.5}$	-		-		10,1	50
CO	579,2	30.000	1.063,04	10.000	-	

Chất lượng không khí tại trạm được đánh giá theo chỉ số chất lượng không khí (VN \_ AQI) như sau:

#### Bảng phân loại chất lượng không khí theo VN-AQI và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe

Khoảng giá trị AQI	Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe	Màu
0 – 50	Tốt	Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe	Xanh
51 – 100	Trung bình	Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch...) có thể chịu những tác động nhất định tới sức khỏe	Vàng
101 – 150	Kém	Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng	Da cam

Khoảng giá trị AQI	Chất lượng không khí	Ảnh hưởng sức khỏe	Màu
151– 200	Xấu	Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng tới sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn	Đỏ
201 – 300	Rất xấu	Cảnh báo hướng tới về sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng sức khỏe nghiêm trọng hơn	Tím
301 - 500	Nguy hại	Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng	Nâu

- *Phân loại chất lượng không khí theo giờ:*

- Chất lượng không khí đạt loại tốt: 684/684 giờ (tỷ lệ 100%).

- Chất lượng không khí đạt loại trung bình, kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

- *Phân loại chất lượng không khí theo ngày:*

- Chất lượng không khí đạt loại tốt: 30/30 ngày (tỷ lệ 100%).

- Chất lượng không khí đạt loại trung bình, kém, xấu, rất xấu hoặc nguy hại: không có.

### 1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động Ninh An

Chất lượng môi trường không khí tại khu vực còn tốt, hầu hết các thông số quan trắc ( $\text{SO}_2$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{NH}_3$ ,  $\text{O}_3$ , Benzene, MethylMercaptan) đều có giá trị thấp hơn giới hạn cho phép theo quy chuẩn, ngoại trừ ghi nhận được một số ngày có giá trị ozon ( $\text{O}_3$ ) TB1h và TB8h vượt nhẹ so với quy chuẩn (tần suất vượt < 3%), với giá trị cực đại ghi nhận được cụ thể như sau:

Đơn vị:  $\mu\text{g}/\text{Nm}^3$

Thông số	TB1h		TB8h		TB24h	
	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN	Cực đại	QCVN
$\text{SO}_2$	26,7	350	-	-	21,2	125
$\text{H}_2\text{S}$	7,9	42	-	-	-	-
$\text{CO}$	3.783	30.000	2.093	10.000	-	-
$\text{NO}_2$	24,2	200	-	-	12,2	100
$\text{NH}_3$	18,8	200	-	-	-	-
$\text{O}_3$	<b>205,3</b>	200	<b>123,1</b>	120	-	-
Benzene	<MDL	22	-	-	-	-
MethylMercaptan	<MDL	50	-	-	<MDL	20

Ghi chú: (-): QCVN không quy định; MDL: giới hạn phát hiện

Module bụi ( $PM_{10}$  và  $PM_{2.5}$ ) đã gặp sự cố từ ngày 22/6/2024 hiện chưa khắc phục được nên không thu được số liệu hợp lệ và tính toán được chỉ số AQI trong tháng 9/2025.

### **1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ**

**1.3.1. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ):** kết quả quan trắc tại 27 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, KDC Diên Phú, Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KDC Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Nút giao thông Ngọc Hội, Mã Vòng, TP Nha Trang (NQ47), Đèo Cổ Mã, KDC gần KCN Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh, KDC gần BR Hòn Ngang, KDC gần BR Dốc Ké - Vạn Ninh, KDC gần BR Dốc Đỏ - Cam Lâm, KDC bên ngoài BCL Cam Thịnh Đông như sau:

- Tiếng ồn: có 04/27 trạm có mức ồn vượt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT là các điểm quan trắc Mã Vòng, nút giao thông Ngọc Hội, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Cây Dầu Đồi.

- Bụi tổng (TSP), độ rung,  $SO_2$ ,  $NO_2$ , CO,  $NH_3$ ,  $H_2S$ : đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

- Cường độ dòng xe tại 08 điểm quan trắc do tác động bởi hoạt động giao thông (Đèo cổ Mã, Ngã ba Ninh Hòa, Mã Vòng, Nút giao thông Ngọc Hội, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Cây Dầu Đồi, Bãi Dài và Sân bay Cam Ranh): xe máy, mô tô chiếm tỉ lệ từ 17% – 95%, xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ 4% - 66%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ 1% - 17%, xe cục lớn (>10 bánh) chiếm tỉ lệ 0% - 11%.

Nhìn chung, chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 9/2025 còn tốt, kết quả quan trắc cho thấy hàm lượng bụi tại hầu hết các khu vực giảm so cùng kỳ năm 2024, nhưng gia tăng tại một số khu vực so với tháng 8/2025 như Thành cổ Diên Khánh, Tp Cam Ranh, Mã Vòng, Bãi Dài, KDC Suối Dầu, KDC gần BR Hòn Ngang và BCL Cam Thịnh Đông.

Khu vực trạm quan trắc không khí tự động Ninh An vẫn ghi nhận một số giá trị Ozone TB1h và TB8h vượt nhẹ so với ngưỡng cho phép theo quy chuẩn, nhất là vào khoảng từ 11h đến 15h trong ngày. Vì vậy đề nghị địa phương tiếp tục theo dõi số liệu quan trắc và cảnh báo để người dân có các biện pháp bảo vệ sức khỏe, quan tâm hơn nữa đến các giải pháp bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

### **1.3.2. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Ninh Thuận (cũ):**

Kết quả quan trắc tại 02 trạm quan trắc – khu vực nền (Thôn Tà Lú, xã Bác Ái Đông và vùng ven biển Vũng Tròn, thôn Vĩnh Trường, xã Phước Dinh), kết quả như sau:

- Tiếng ồn, bụi tổng (TSP),  $SO_2$ ,  $NO_2$ , CO: đạt quy chuẩn tại 02 vị trí quan trắc.

Ghi nhận chất lượng môi trường không khí tháng 9/2025 tại các điểm quan trắc nền còn tốt. So với cùng kỳ tháng 9/2024, chất lượng môi trường không khí biến động không đáng kể, ngoại trừ NO<sub>2</sub> và tiếng ồn tăng nhẹ.

Kết quả quan trắc tại 30 vị trí quan trắc không khí tại các điểm tác động:

- Khu dân cư (04 vị trí): Trung tâm xã Thuận Bắc (UBND huyện Thuận Bắc cũ); Ủy ban nhân dân xã Ninh Sơn (UBND huyện Ninh Sơn cũ); Khu vực Ban chỉ huy quân sự phường Ninh Chữ (thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải cũ); Khu vực xung quanh UBND xã Thuận Nam (UBND huyện Thuận Nam cũ);

- Khu vực cụm công nghiệp, làng nghề (06 vị trí): Khu Công Nghiệp Thành Hải, phường Bảo An (xã Thành Hải cũ); Cụm Công Nghiệp Tháp Chàm, phường Đô Vinh; Làng nghề chế biến cá cơm khô hấp ở Cà Ná, xã Cà Ná; Làng nghề cá cơm khô hấp Mỹ Tân, xã Vĩnh Hải (xã Thanh Hải cũ); Khu Công Nghiệp Du Long, xã Thuận Bắc (xã Bắc Phong cũ); Khu Công Nghiệp Phước Nam, xã Thuận Nam (xã Phước Nam cũ);

- Khu du lịch (03 vị trí): Khu Du Lịch Ninh Chữ, phường Ninh Chữ (Thị trấn Khánh Hải cũ); Khu Du Lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải; Khu Du Lịch Cà Ná, xã Cà Ná;

- Khu vực giao thông (06 vị trí): Ngã ba Long Bình, Quốc lộ 1A, xã Phước Dinh (thôn Long Bình, xã An Hải cũ); Ngã tư Ninh Chữ, phường Ninh Chữ (Thị trấn Khánh Hải cũ); Ngã 3 Phan Rang, phường Bảo An (xã Thành Hải cũ); Đường 703, khu phố 2, xã Ninh Phước (Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước cũ); Ngã tư Ninh Bình, xã Ninh Sơn (Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn cũ); Ngã 5 Phủ Hà, phường Phan Rang (phường Phủ Hà cũ);

- Khu vực khai thác khoáng sản (04 vị trí): Khai thác granite khu vực Khánh Phước, xã Vĩnh Hải (xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải cũ); Trên đường vận chuyển cách khu vực khai thác và chế biến đá mỏ đá Hòn Giài khoảng 1,2 km về phía Tây Nam và cách quốc lộ 27A khoảng 270m về phía Đông Bắc, phường Đô Vinh (xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn cũ); Tại hộ ông Trương Văn Ôn, thôn Lạc Tiến, xã Thuận Nam, cách ranh giới cụm mỏ Lạc Tiến khoảng 100m về phía Đông (xã Phước Minh, huyện Thuận Nam cũ); Hộ ông Lê Văn Vàng, Lạc Sơn 3, xã Cà Ná cách ranh giới khu vực chế biến công ty Sông Trà và đường vận đá từ mỏ tới trạm nghiền An Cường khoảng 10 m về phía Tây;

- Khu vực cảng cá (04 vị trí): Cảng cá Đông Hải, phường Đông Hải; Cảng cá Ninh Chữ, xã Ninh Hải (xã Tri Hải, huyện Ninh Hải cũ); Cảng cá Mỹ Tân, xã Vĩnh Hải (xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải cũ); Cảng cá Cà Ná, xã Cà Ná;

- Khu vực Bệnh viện tỉnh (01 vị trí): BVĐK tỉnh Ninh Thuận, phường Ninh Chữ (phường Văn Hải cũ);

- Khu vực xử lý chất thải (02 vị trí): Trạm xử lý nước thải tập trung, phường Đông Hải (phường Mỹ Đông cũ); Nhà máy xử lý rác thải của công ty Nam Thành Ninh Thuận, xã Thuận Bắc (xã Lợi Hải cũ);

Kết quả quan trắc tại 30 vị trí quan trắc không khí tác động như sau:

- Tiếng ồn: có 02/30 vị trí có mức ồn vượt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT tại điểm quan trắc khu vực giao thông là ngã năm Phủ Hà (KK-GT06) và điểm quan trắc cách ranh giới khu vực chế biến công ty Sông Trà và đường vận đá từ mỏ tới trạm nghiền An cường khoảng 10 m về phía Tây (KK-KS04).

- Bụi tổng (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO: đạt quy chuẩn tại tất cả các vị trí quan trắc.

- Cường độ dòng xe tại 06 điểm quan trắc do tác động bởi hoạt động giao thông: xe máy, mô tô chiếm khoảng 55%, xe con (<12 chỗ) chiếm khoảng 28%, xe tải – xe khách chiếm khoảng 15%, và xe cộ lớn >10 bánh chiếm dưới 2%.

Qua kết quả quan trắc môi trường không khí trên địa bàn Ninh Thuận cũ trong đợt 5/2025, nhìn chung chất lượng môi trường không khí còn tốt, các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2023/BTNMT. Hàm lượng bụi TSP ghi nhận thường cao hơn tại các khu vực giao thông, khai thác và chế biến khoáng sản, cảng cá. So với đợt 4/2025, giá trị bụi TSP, NO<sub>2</sub> có xu hướng gia tăng tại hầu hết các điểm quan trắc, đặc biệt ở khu vực công nghiệp, giao thông và cảng cá; riêng giá trị SO<sub>2</sub> và CO nhìn chung ít biến động. So với cùng kỳ năm 2024, hầu hết các thông số có xu hướng giảm, ngoại trừ NO<sub>2</sub> và tiếng ồn tăng nhẹ tại một số khu vực giao thông, cảng cá và khu dân cư.

## **2. Chất lượng môi trường nước mặt**

### **2.1. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ)**

#### **2.1.1. Đánh giá các thông số môi trường:**

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 9/2025 tại 33 vị trí quan trắc gồm 11 hồ chứa nước (hồ Hoa Sơn, Đá Bàn, Tiên Du, Suối Dầu, Suối Trầu, Láng Nhót, hồ Am Chúa, hồ Eakrong Rou, hồ Cam Ranh, hồ Suối Hành, hồ Tà Rục), 05 điểm lưu vực sông Cái Nha Trang (Đồng Trăn, cầu sông Cái, Thanh Minh, Võ Cảnh, cầu Sắt Nha Trang), 03 điểm lưu vực sông Dinh Ninh Hòa (cầu Dục Mỹ, đập Bảy Xã, cầu Dinh Ninh Hòa), 10 điểm sông suối nhỏ khác (sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Chò, sông Tu Bông, sông Khế, sông Đồng Bò, sông Quán Trường, sông Đá Bàn) và 04 điểm tại các kênh mương tiếp nhận nước thải (cống Diên Toàn, mương nhà máy Dệt Nha Trang, cống Số 4 – KCN Suối Dầu, đập Cầu Ngói).

Kết quả quan trắc được đánh giá so sánh với QCVN 08-2023/BTNMT và QCVN 40-2025/BTNMT (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp – cột B áp dụng đối với 04 điểm quan trắc tại các kênh mương tiếp nhận nước thải), kết quả như sau:

- Các thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp không qua xử lý được so sánh với Bảng 01 – QCVN 08-2023/BTNMT:

Phần lớn giá trị các thông số quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép ngoại trừ các thông số tại một số điểm vượt quy chuẩn cho phép như:

- Hồ Láng Nhót : Fe vượt 2,4 lần, Pb và As vượt nhẹ.
- Cầu Dục Mỹ : nitrit vượt nhẹ.
- Sông Chò : Fe vượt 1,2 lần.
- Sông Đồng Bò : nitrit vượt 1,7 lần.
- Sông Quán Trường : clorua vượt 30,5 lần, Pb vượt 2,5 lần.
- Mương nhà máy Dệt Nha Trang: nitrit vượt 8,7 lần, amoni vượt 18,7 lần.
- Cống số 4 – KCN Suối Dầu : nitrit vượt 11,8 lần, amoni vượt 24,3 lần, clorua vượt nhẹ.

- Các thông số phục vụ việc phân loại nước chất lượng nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước được so sánh với Bảng 2-3 trong QCVN 08-2023/BTNMT, chất lượng nước được phân loại 04 mức như sau:

- Mức A: chất lượng nước tốt, có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt, bơi lội, vui chơi dưới nước sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức B: chất lượng nước trung bình, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp, nông nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức C: chất lượng nước xấu, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất công nghiệp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp;

- Mức D: chất lượng nước rất xấu, có thể sử dụng cho mục đích giao thông thủy hoặc các mục đích khác với yêu cầu chất lượng nước thấp.

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 9/2025 như sau: phần lớn các thông số quan trắc tại các khu vực đều đạt mức A, trong đó các điểm quan trắc đạt mức A với tất cả các thông số gồm hồ Suối Dầu, hồ Eakrong Rou, hồ Cam Ranh và sông Khế. Các khu vực còn lại, kết quả ghi nhận như sau:

- Chỉ số pH: ngoại trừ điểm quan trắc sông Hiền Lương đạt mức B, các điểm còn lại đều đạt mức A;

- Nồng độ oxy hòa tan (DO): đạt mức A tại 16/33 trạm, đạt mức B tại 16/33 trạm (hồ Đá Bàn, hồ Tiên Du, hồ Am Chúa, hồ Suối Hành, cầu sông Cái, Thanh Minh, Võ Cảnh, cầu Dục Mỹ, cầu Dinh Ninh Hòa, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Đồng Bò, sông Đá Bàn, cống Diên Toàn, mương NM dệt và cống số 4), có 01/33 trạm đạt mức C là đập Cầu Ngói;

- Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS): đạt mức A tại 18/33 trạm, đạt mức B tại 10/33 trạm (hồ Hoa Sơn, hồ Am Chúa, hồ Suối Hành, cầu Dục Mỹ, đập Bảy Xã, cầu Dinh Ninh Hòa, sông Quán Trường, cống Diên Toàn, cống số 4 và

Đập Cầu Ngói), đạt mức C tại 05/33 trạm (hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót, Thanh Minh, cầu sắt Nha Trang và sông Chò);

- Nhu cầu oxy hóa hóa học (BOD<sub>5</sub>): đạt mức A tại 13/33 trạm, đạt mức B tại 04/33 trạm (Thanh Minh, sông Tô Hạp, sông Đồng Bò, cống Diên Toàn), đạt mức C có 08/33 trạm (hồ Suối Trầu, Đồng Trăn, cầu sắt Nha Trang, đập Bảy Xã, sông Tu Bông, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Đá Bàn), đạt mức D tại 08/33 trạm (hồ Láng Nhót, cầu sông Cái, Cầu Dinh Ninh Hòa, sông Chò, sông Quán Trường, mương NM dẹt, cống số 4 và đập Cầu Ngói);

- Nhu cầu oxy hóa sinh học (COD): đạt mức A tại 13/33 trạm, đạt mức B tại 08/33 trạm (Thanh Minh, đập Bảy Xã, sông Tu Bông, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Đồng Bò, sông Đá Bàn, cống Diên Toàn), đạt mức C tại 04/33 trạm (Đồng Trăn, Võ Cảnh, cầu sắt Nha Trang, cầu Dinh Ninh Hòa), đạt mức D tại 08/33 trạm (hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót, cầu sông Cái, sông Chò, sông Quán Trường, mương NM dẹt, cống số 4 và đập Cầu Ngói);

- Hàm lượng Tổng Nitơ (Tổng N): hầu hết đều đạt mức A tại các điểm quan trắc, ngoại trừ khu vực sông Chò và sông Đồng Bò đạt mức B, mương NM Dẹt Nha Trang và cống Số 4 chỉ đạt mức D;

- Hàm lượng Tổng Photpho (Tổng P): đạt mức A tại 20/33 trạm, đạt mức B tại 09/33 trạm (hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót, hồ Tà Rục, Võ Cảnh, cầu sắt Nha Trang, đập Bảy Xã, sông Đồng Điền, sông Đồng Bò, đập Cầu Ngói), đạt mức C tại 01/33 trạm (sông Quán Trường), đạt mức D tại 03/33 trạm (cống Diên Toàn, mương NM Dẹt và cống Số 4);

- Hàm lượng vi sinh (Coliform): hầu hết đều đạt mức A tại các điểm quan trắc, ngoại trừ các khu vực hồ Suối Trầu, hồ Láng Nhót và hồ Suối Hành, Võ Cảnh, cầu Sắt Nha Trang, Cầu Dục Mỹ, Đập Bảy Xã, Cầu Dinh Ninh Hòa, sông Suối Dầu, sông Tu Bông, sông Tô Hạp, sông Chò, sông Đồng Bò, sông Đá Bàn, cống Diên Toàn, mương NM dẹt và cống số 4 chỉ đạt mức B.

• Tại 04 điểm quan trắc ở các kênh mương tiếp nhận nước thải, so với quy chuẩn QCVN 40-2025/BTNMT (cột B): phần lớn các giá trị quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoại trừ tổng P vượt giới hạn cho phép nhẹ tại cống Số 4 – KCN Suối Dầu.

### 2.1.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá theo chỉ số VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD<sub>5</sub>, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr<sup>6+</sup>, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- 2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.
- 3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.
- 4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.

5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.

6 - Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (cũ) trong tháng 9/2025 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1 gồm có: hồ Hoa Sơn, hồ Đá Bàn, hồ Tiên Du, hồ Tà Rục, hồ Cam Ranh, hồ Suối Dầu, hồ Suối Hành, hồ Suối Trầu, hồ Am Chúa, hồ thủy điện Eakrong Rou, Đồng Trăn, Thanh Minh, nhà máy nước Võ Cảnh, đập Bảy Xã, sông Khế, sông Đồng Điền, sông Hiền Lương, sông Suối Dầu, sông Tô Hạp, sông Tu Bông, sông Đá Bàn

Riêng trạm cầu Sắt Nha Trang, mặc dù đạt mức 1 theo chỉ số VN-WQI, nhưng khu vực này bị nhiễm mặn nên không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đạt mức 2: hồ Láng Nhót, cầu Sông Cái, cầu Dục Mỹ, cầu Dinh Ninh Hòa, sông Đồng Bò, sông Chò, cống Diên Toàn, đập Cầu Ngói.

- Đạt mức 3: sông Quán Trường, mương NM Dệt Nha Trang.

- Đạt mức 4: cống Số 4 – KCN Suối Dầu.

- Đạt mức 5, 6: không có.

*So với tháng 8/2025:* chất lượng nước tại phần lớn các điểm quan trắc hồ chứa nước và sông suối được cải thiện và đáp ứng tốt cho nhu cầu cấp nước sinh hoạt (mức 1), hồ Láng Nhót cải thiện từ mức 3 lên mức 2. Trong khi điểm quan trắc cầu sông Cái, cầu Dục Mỹ, sông Đồng Bò suy giảm xuống mức 2, riêng điểm quan trắc sông Quán Trường suy giảm xuống mức 3 (nước tưới tiêu).

Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: cống Diên Toàn và đập Cầu Ngói suy giảm (mức 2), chất lượng nước biến động không nhiều đối với điểm quan trắc mương NM Dệt (mức 3) và cống Số 4 (mức 4).

*So với cùng kỳ năm 2024:* chất lượng nước tại hầu hết các điểm quan trắc tại hồ chứa và sông suối còn khá tốt, chất lượng nước tại hồ Am Chúa và đập Bảy Xã có sự cải thiện, nhưng điểm sông Chò, Cầu Sông Cái và sông Quán Trường suy giảm với hầu hết các chỉ tiêu tổng chất rắn lơ lửng, hữu cơ, dinh dưỡng, kim loại nặng (Pb, As) và vi sinh đều gia tăng. Ngoài ra, chỉ số KLN (Zn, Cu, As và Pb) đang có xu hướng gia tăng tại một số khu vực khác như hồ Đá Bàn, hồ Suối Hành, Tiên Du, lưu vực sông Cái Nha Trang, sông Tu Bông, sông Chò, sông Đồng Bò và sông Quán Trường.

Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: ngoại trừ điểm quan trắc tại khu vực mương NM Dệt vẫn duy trì ở mức 3, các điểm quan trắc còn lại đều suy giảm, trong đó đáng lưu ý tại điểm cống Số 4 suy giảm từ mức 3 xuống mức 4 khi hàm lượng các chất hữu cơ, dinh dưỡng, KLN (Cu, Pb, As) và vi sinh tăng cao. Đây là các khu vực tiếp nhận nước từ các nhà máy, cụm, khu công nghiệp, ... vì vậy chất lượng nước thường xuyên có sự biến động về thành phần các chất hữu cơ, dinh dưỡng, kim loại nặng, vi sinh, ... Do đó đề nghị các địa phương và cơ quan liên

quan tiếp tục theo dõi diễn biến chất lượng môi trường các khu vực này để có kế hoạch kiểm tra và xử lý các nguồn xả thải một cách kịp thời.

## **2.2. Mạng lưới quan trắc vùng quan trắc tỉnh Ninh Thuận (cũ)**

### **2.2.1. Đánh giá các thông số môi trường:**

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 9/2025 tại 35 vị trí quan trắc: gồm 10 điểm quan trắc lưu vực sông Cái (Vị trí đầu nguồn sông Cái (cách cầu sông Cái khoảng 3,5km về thượng nguồn), cầu sông Cái, cầu Ninh Bình, cầu Tân Mỹ, thôn Phú Thạnh, đập Lâm Cẩm, cầu Móng, cầu Đạo Long 1, đập hạ lưu sông Dinh và cuối nguồn sông Cái (gần nhà máy xử lý nước thải), 04 điểm quan trắc sông Lu (Trạm y tế thôn 1; cầu Phú Quý; Thôn Từ Tâm, và Cầu Trắng); 03 điểm quan trắc sông Quao (thôn Phước An; vị trí gần HĐND xã Phước Hữu (gần UBND xã Phước Thái cũ) và cầu sông Quao; 05 điểm quan trắc Kênh Nam (cầu Lầu; thôn Thái Giao; mương Nhật; trạm thủy nông; cống 26); 04 điểm quan trắc kênh Bắc nhánh Phan Rang (cầu Bảo An, cầu Mã Đạo, cầu Nghiêng và cống Nhơn Sơn); 06 điểm quan trắc nhánh Ninh Hải (cầu ông Một, đường sắt Đô Vinh, thôn An Hòa, thôn Phước Nhơn, thôn Ba Tháp và thôn Bình Nghĩa); 03 điểm kênh tiêu cầu Ngòi (cầu Ngòi, mương Bầu (tại vị trí cách điểm xả thải của Công ty Thông Thuận khoảng 42m về hạ nguồn), cuối kênh tiêu). Kết quả quan trắc được đánh giá so sánh với Bảng 01 - QCVN 08:2023/BTNMT như sau:

- Các thông số ảnh hưởng đến sức khỏe con người khi sử dụng trực tiếp không qua xử lý được so sánh Bảng 01– QCVN 08:2023/BTNMT:

Phần lớn các thông số quan trắc đều thấp hơn giới hạn cho phép ngoại trừ các thông số tại một số trạm vượt quy chuẩn cho phép như sau:

- Sông Cái: giá trị Fe và nitrit tại 8/10 vị trí vượt quy chuẩn lần lượt từ 1,1 – 3,1 lần và từ 1,1 – 3,9 lần.

- Sông Lu: giá trị Fe và nitrit tại 4/4 vị trí vượt quy chuẩn lần lượt từ 1,3 - 2,9 lần và từ 1,8 - 3,0 lần.

- Sông Quao: giá trị Nitrit tại vị trí gần UBND xã Phước Thái vượt 1,5 lần; giá trị Fe tại 3/3 vị trí quan trắc vượt 1,8 - 5,4 lần.

- Kênh Nam: giá trị thông số Fe tại 5/5 vị trí vượt quy chuẩn từ 1,7 - 3,4 lần.

- Kênh Bắc nhánh Phan Rang: giá trị Fe tại 5/5 vị trí vượt quy chuẩn 1,9 - 6,3 lần; giá trị nitrit tại 3/4 vị trí vượt quy chuẩn 3,8 - 4,5 lần.

- Kênh Bắc nhánh Ninh Hải: giá trị nitrit tại 3/6 vị trí vượt quy chuẩn 1,2 - 4,9 lần; giá trị Fe tại 6/6 vị trí vượt quy chuẩn từ 1,8 – 3,6 lần.

- Kênh tiêu cầu Ngòi: giá trị nitrit và Fe tại 3/3 vị trí vượt quy chuẩn lần lượt từ 4,1 – 5,2 lần và từ 2,2 - 7,6 lần.

- Các thông số phục vụ việc phân loại chất lượng nước và bảo vệ môi trường sống dưới nước được so sánh với Bảng 2-3 trong QCVN 08:2023/BTNMT, chất lượng nước được phân loại 04 mức như đã nêu tại Mục 2.1.1.

Chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 9/2025, kết quả ghi nhận như sau:

- Chỉ số pH: đạt mức A ở tất cả các điểm quan trắc;
- Nồng độ oxy hòa tan (DO): tại 23/35 các vị trí đều đạt mức B; tại 8/35 vị trí đạt mức A; và các vị trí cầu Nghiêng, thôn An Hòa và thôn Bình Nghĩa, cầu Ngòi đạt mức C;
- Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS): Đạt mức A tại 05/35 vị trí (Trạm y tế thôn 1, cầu Phú Quý, thôn Từ Tâm, thôn Phước An, cống Nhơn Sơn; đạt mức B tại 14/35 vị trí, đạt mức C tại 14/35 vị trí (các vị trí trên kênh Bắc nhánh Ninh Hải) và mức D tại 2/34 vị trí (tại trạm thủy nông và cầu Bảo An, có nhiều rác nổi).
- Nhu cầu oxy hóa sinh học (BOD<sub>5</sub>): đạt mức C tại 05/35 vị trí (Tại vị trí quan trắc đầu nguồn sông Cái, cầu sông Cái, cầu Tân Mỹ, cầu Lầu và cầu Mã Đạo), đạt mức D tại 30/35 vị trí.
- Nhu cầu oxy hóa hóa học (COD): đạt mức A tại 01/35 vị trí (cầu Mã Đạo); đạt mức B tại 04/35 vị trí (tại vị trí quan trắc đầu nguồn sông Cái, cầu sông Cái, cầu Tân Mỹ cầu Lầu); đạt mức C tại 22/35 vị trí; mức D tại 08/35 vị trí;
- Hàm lượng vi sinh (Coliform): mức D tại 35/35 vị trí.

#### 2.2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá theo chỉ số VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD<sub>5</sub>, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr<sup>6+</sup>, Cu, Zn, coliform), kết quả phân loại chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (cũ) trong tháng 9/2025 như sau:

- Đạt mức 1: không có.
- Đạt mức 2: Vị trí đầu nguồn sông Cái, cách cầu sông Cái khoảng 3,5km về thượng nguồn; cầu sông Cái, cầu sông Quao, cầu Lầu, thôn Thái Giao, mương Nhật, trạm thủy nông, cống 26, cầu Bảo An, cầu ông Một, đường sắt Đô Vinh.
- Đạt mức 3: cầu Ninh Bình, thôn Phú Thạnh, đập Lâm Cẩm, cầu Móng, cầu Đạo Long 1, đập hạ lưu sông Dinh, cuối nguồn sông Cái, cầu Tân Mỹ, trạm y tế thôn 1, cầu Phú Quý, thôn Từ Tâm, cầu Trắng, thôn Phước An, vị trí gần UBND xã Phước Thái, cầu Mã Đạo, cầu Nghiêng, cống Nhơn Sơn, thôn An Hòa, thôn Phước Nhơn, thôn Ba Tháp và thôn Bình Nghĩa, vị trí trên mương Bầu, cách điểm xả thải của Công ty Thông Thuận khoảng 42m về hạ nguồn, cuối kênh tiêu cầu Ngòi.
- Đạt mức 4, 5, 6: không có.

*So với tháng 8/2025:* Tại sông Cái, Sông Quao, sông Lu, kênh Bắc nhánh Phan Rang, kênh Bắc nhánh Ninh Hải và kênh tiêu cầu Ngòi chỉ số WQI suy giảm xuống mức 3; riêng tại kênh Nam duy trì giá trị WQI ở mức 2.

*So với cùng kỳ năm 2024:* Tại sông Cái, chỉ số WQI suy giảm từ mức 1 xuống mức 3; sông Lu và sông Quao giá trị WQI duy trì mức 3; kênh Nam giá trị WQI duy

trì ở mức 2; kênh Bắc nhánh Phan Rang và nhánh Ninh Hải giá trị WQI suy giảm từ mức 2 xuống mức 3; kênh tiêu cầu Ngòi có giá trị WQI duy trì ở mức 3.

### 3. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

#### ➤ *Mạng lưới quan trắc nước biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa (cũ)*

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ theo mạng lưới quan trắc tỉnh Khánh Hòa (cũ) được quan trắc tại 28 trạm với 04 khu vực như sau:

- *Vịnh Vân Phong*: cảng cá Đại Lãnh, Đại Lãnh, Hòn Gầm và KV Cảng TCQT Vân Phong (xã Đại Lãnh); vũng Trâu Nầm (xã Tu Bông); Vạn Giã (xã Vạn Ninh); cảng Hòn Khói, Nhà máy Xi măng Vân Phong, Đông hòn Mỹ Giang, vùng nuôi Ninh Hải, bãi tắm Dốc Lết và Đông Bắc Hòn Hèo (phường Đông Ninh Hòa).

- *Đầm Nha Phu*: đỉnh Đầm Nha Phu (phường Hòa Thắng), Ngọc Diêm (xã Nam Ninh Hòa) và Đông Hòn Lao (phường Bắc Nha Trang).

- *Vịnh Nha Trang – Bãi Dài*: cảng cá Vĩnh Lương, Bắc Vịnh Nha Trang, Bãi Dương và cầu Trần Phú (phường Bắc Nha Trang); Quảng Trường 2/4 và Cầu Đá (phường Nha Trang); cửa Sông Tắc và cầu Bình Tân (phường Nam Nha Trang); Bãi Dài (xã Cam Lâm).

- *Vịnh Cam Ranh – Đầm Thủy Triều*: Bắc Đầm Thủy Triều và Nhà máy Đường Khánh Hòa (xã Cam Lâm); Ba Ngòi (phường Cam Linh); Nam Đầm Thủy Triều (phường Bắc Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10:2023/BTNMT, các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, tổng chất rắn lơ lửng, photphat, amoni, kim loại nặng (Fe, Zn, Cu, Pb, Cd, As, Cr<sup>6+</sup>, Hg), dầu mỡ khoáng và coliform tại các trạm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

*So với tháng 8/2025 và cùng kỳ năm 2024*: chất lượng nước biển ven bờ tại các trạm phần lớn vẫn còn tốt, tuy nhiên hàm lượng (amoni, photphat, tổng P) gia tăng tại hầu hết các khu vực (trừ các khu vực như vùng nuôi Ninh Hải và Ngọc Diêm giảm mạnh). Hàm lượng các kim loại nặng (As, Zn, Hg) đang có xu hướng gia tăng so với cùng kỳ năm 2024, đáng chú ý khi giá trị Hg trong khu vực vịnh Nha Trang (cầu Đá, cầu Bình Tân), vịnh Vân Phong và đầm Thủy Triều (Nam đầm Thủy Triều và Ba Ngòi) gia tăng. Mật độ coliform gia tăng tại một số khu vực như vũng Trâu Nầm, Đông bắc Hòn Hèo, cảng cá Vĩnh Lương, cầu Trần Phú, cầu Bình Tân, NM đường Khánh Hòa và Ba Ngòi, ghi nhận một số khu vực có mật độ coliform luôn ở mức cao như Cảng cá Đại Lãnh, Đại Lãnh, Vạn Giã, NM XM Vân Phong, vùng nuôi Ninh Hải, bãi tắm Dốc Lết, cầu Trần Phú, cầu Bình Tân, cửa Sông Tắc và khu vực đầm Thủy Triều.

#### 4. Kiến nghị

Trên đây là thông báo kết quả quan trắc môi trường tháng 9/2025, đề nghị các cơ quan liên quan, đơn vị, địa phương tiếp tục theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, kiểm tra, giám sát các hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật; cải tạo, nạo vét tại các hồ chứa nước, lưu vực sông suối; tình hình phát thải tại các khu công nghiệp; hoạt động nuôi trồng thủy sản tại các đầm, vũng, vịnh trên địa bàn mình quản lý ... từ đó có các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm có thông số môi trường vượt quy chuẩn nêu trong thông báo trên và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền, báo cáo và tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định./.

***Nơi nhận: (VBĐT)***

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VH-TT-DL, XD, CT, KH&CN, TC;
- Ban QL KKT&KCN;
- UBND các xã, phường;
- Phòng Cảnh sát ĐTTP về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu và môi trường (PC03);
- GD Sở NNMT (báo cáo);
- Các đơn vị: CC Khoáng sản và BVMT, CC Thủy sản & Biển đảo, CC Thủy lợi, BQL vịnh NT;
- Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, T.Thanh, B Vân.

**KT GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Lan**